

PHỤ LỤC SỐ X

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ
SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG
MST: 1600190393**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 342/XS

An Giang, ngày 18 tháng 7 năm 2018

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng người lao động:

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng:

Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Công ty thực hiện theo Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; các thông tư hướng dẫn số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh Xã hội, Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính.

Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty thực hiện theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016, Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ; các thông tư hướng dẫn số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh Xã hội, Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch:

Năm 2018, Công ty đã xây dựng quỹ lương kế hoạch trên cơ sở Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động là: 15.533 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý Doanh nghiệp: 2.725 triệu đồng.

Gồm:

+ Quỹ lương Chủ tịch và Ban Giám đốc Công ty: 2.162 triệu đồng.

+ Quỹ lương kiểm soát viên chuyên trách: 563 triệu đồng.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng:

Thực hiện theo qui chế phân phối quỹ lương, thi đua khen thưởng của Công ty. Riêng tiền lương, thù lao, tiền thưởng kiểm soát viên, Công ty chuyển về Sở Tài chính để quản lý và chi trả theo quy định.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thưởng người lao động: Thực hiện năm 2017 và kế hoạch 2018.

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Kế hoạch Năm 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng công ty được xếp		I	I	I
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động	Người	57	52	60
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	18.272	23.513	21.573
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	12.498	14.672	15.533
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng	1.875	2.201	2.330
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	21.013	27.040	24.810
III	Tiền lương của người quản lý doanh nghiệp chuyên trách				
1	Chủ tịch, Ban Giám đốc Công ty				
	- Số lượng người quản lý doanh nghiệp	Người	4	3,83	3,67
	- Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	24,8	24,7	24,3
	- Quỹ tiền lương	Tr.đồng	2.020	2.314	2.162
	- Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	42,08	50,3	49,1
	- Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	176,8	289,3	270,3
	- Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	2.196,8	2.603,3	2.432,3
	- Mức thu nhập bình quân	Tr.đồng/tháng	45,77	56,64	55,23

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Kế hoạch Năm 2018
			Kế hoạch	Thực hiện	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
2	Kiểm soát viên chuyên trách				
	- Số lượng bình quân	Người	1	1	1
	- Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/tháng	23	23	23
	- Quỹ tiền lương	Tr.đồng	469	563	563
	- Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng	39,08	46,92	46,92
	- Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	41,04	70,38	70,38
	- Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng	510,04	633,34	633,38
	- Mức thu nhập bình quân	Tr.đồng/tháng	42,5	52,78	52,78
IV	Thù lao kiểm soát viên kiêm nhiệm				
	- Số lượng	Người	1	0,83	
	- Quỹ thù lao	Tr.đồng	94	94	
	- Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	11,75	11,75	

Ghi chú: Quỹ lương thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của người quản lý Doanh nghiệp, đã được Sở ngành thông qua, đang chờ UBND tỉnh An Giang phê duyệt.

Nơi nhận:

- Cục Phát triển DN – Bộ KH&ĐT;
- Sở Thông tin và Truyền thông An Giang;
- Ban Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Lưu VT, KT.

